

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 12 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Anh Tuấn.
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2020/TLST-HS ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2020/QĐXXST-HS ngày 10/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Vòng A P (H), sinh ngày 19/8/2002, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P1, B1 tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vòng A P2 và bà Lê Thị Tuyết T; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hoài Anh N (L), sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B2, xã P1, B1 tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoài H (chết) và bà Nguyễn Thị Thúy K; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P1, B1 tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (chết) và bà Lê Thị Thu H; Có vợ: Lại Xuân T1 và 01 con (sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/11/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 166/2009/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Võ Thị Minh T2, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn P2, huyện T1, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Đặng Minh H1, sinh năm 1942. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P1, B1 tỉnh Bình Thuận.

3. Bà Huỳnh Thị Thu H2, sinh năm 2006. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị Thu H2: Ông Huỳnh Công P2, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P2, huyện T1, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết T3, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B2, xã P1, B1 tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P3, thị trấn P2, huyện T1, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Xuân P4, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn P2, huyện T1, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B2, xã P1, B1 tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Vòng A L, sinh năm 1999. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P1, B1 tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/6/2020 Vòng A P điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu đỏ, biển số 86F6-6847 chở Lê Hoài Anh N đến thị trấn P2, huyện T1 chơi. Trên đường đi P rủ N đi dạo lòng vòng trên các tuyến đường thị trấn P2, huyện T1 tìm người có tài sản để sơ hở sẽ cướp giật, N đồng ý nói để N điều khiển xe mô tô còn P ngồi phía sau giật tài sản. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi N điều khiển xe mô tô chở P đang chạy trên đường Quang Trung thuộc khu phố Giang Hải 3, thị trấn P2, huyện T1 phát hiện Huỳnh Thị Thu H2, sinh ngày 05/11/2006 đang đứng nghe điện thoại bên trái đường mặt hướng về chợ Phan Rí Cửa. N điều khiển xe mô tô áp sát H2 cho Phi ngồi phía sau dùng tay giật mạnh chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A20s màu tím đen H2 đang cầm trên tay, N

tăng ga điều khiển xe mô tô chở P chạy về xã P1, huyện Bắc Bình. Trên đường đi P kiểm tra điện thoại cướp giật được thấy bị khóa màn hình nên N điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa chữa điện thoại hiệu Quang Sang ở chợ P1, huyện Bắc Bình thì dừng lại cho P đem điện thoại vào mở (bẻ) khóa màn hình. N và P đi dạo ở P1, huyện Bắc Bình khoảng 30 phút sau quay lại đến tiệm sửa chữa điện thoại, N đưa cho P 100.000 đồng để trả công tiền mở (bẻ) khóa màn hình rồi N điều khiển xe mô tô chở P đến nhà của Nguyễn Thị Thanh L. gạ bán điện thoại hiệu Samsung A20s với giá 1.500.000 đồng, N và P chia nhau mỗi người 700.000 đồng tiêu xài, còn lại 100.000 đồng N trừ vào tiền mở (bẻ) khóa màn hình điện thoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐDG ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20s: 4.390.000 đồng/chiếc x 80% = 3.512.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 12/6/2020 Vòng A P và Nguyễn Hữu N1 đang ngồi chơi tại khu vực gần nhà của Nghĩa. Tại đây, P rủ N1 đi cướp giật tài sản để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì N1 đồng ý. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, P mượn xe mô tô của anh ruột là Vòng A L hiệu Honda loại Wave màu đỏ, biển số 86F6-6847 điều khiển đến nhà của N1 cùng N1 đi cướp giật tài sản. N1 điều khiển xe mô tô chở P ngồi phía sau chạy trên đường Quốc lộ 1A đến ngã ba xã Chí Công thì rẽ phải chạy đến ngã ba UBND xã Chí Công rồi chạy theo đường ven biển về lại Phan Rí Cửa mục đích tìm người có tài sản để cướp giật. Đến đoạn đường Phạm Ngọc Thạch phía sau siêu thị Phan Rí Cửa thuộc khu phố Song Thanh 1, thị trấn P2, huyện T1 Nghĩa và Phi nhìn thấy Võ Thị Minh T2 đang ngồi trên xe mô tô ở bên trái đường trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 3,6 chỉ nên N1 và P nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của T2. N1 điều khiển xe áp sát T2, P ngồi sau dùng tay giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ của T2, sợi dây chuyền bị đứt dính vào da trên cổ của T2 còn mặt dây chuyền rơi xuống mặt đường nên P không lấy được tài sản, N1 tăng ga điều khiển xe chở P bỏ chạy về nhà của N1.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, N1 điều khiển xe mô tô như trên chở P đến thị trấn Phan Rí Cửa để mua đồ ăn. Khi đi đến đoạn đường Huỳnh Thúc Kháng thuộc khu phố Xuân Giang 2, thị trấn P2, huyện T1 thì thấy hai người đàn ông đang ngồi nhậu trên lề đường trong đó có Đặng Minh H1 đang cầm điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen nên N1 và P nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của H1. Nghĩa điều khiển xe áp sát H1, Phi ngồi sau dùng tay giật chiếc điện thoại mà H1 đang cầm, sau đó N1 tăng ga điều khiển xe mô tô chở P chạy về lại nhà của N1. Đến trưa ngày hôm sau, N1 và P đem điện thoại cướp giật được bán cho Nguyễn Thị Tuyết T3 với giá 1.100.000 đồng, N1 và P chia nhau mỗi người 550.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐDG ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 sợi dây chuyền vàng 18k có mặt hình tròn, bị đứt làm 02 đoạn nặng 3,6 chỉ: 2.800.000 đồng/chỉ x 3,6 chỉ = 10.080.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu đen: 2.794.000 đồng/chiếc x 50% = 1.397.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 11.477.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT/VKSTP.HS ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Vòng A P, Nguyễn Hữu N1 và Lê Hoài Anh N cùng về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Vòng A P, Lê Hoài Anh N bị truy tố theo điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Nguyễn Hữu N1 bị truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s, điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Vòng A P từ 03 năm 06 tháng – 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

Áp dụng điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoài Anh N từ 03 năm 06 tháng – 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N1 từ 03 năm 06 tháng – 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

- *Ý kiến của các bị cáo Vòng A P, Nguyễn Hữu N1 Lê Hoài Anh N:* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là đúng, không oan. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cung cấp đầy đủ lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự; việc vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản

1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Xét thấy bị cáo Vòng A P, Lê Hoài Anh N, Nguyễn Hữu N1 thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, tại vị trí trước nhà số 70 đường Quang Trung, khu phố Giang Hải 3, thị trấn P2, huyện T1, bị cáo Lê Hoài Anh N có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu đỏ, biển số 86F6-6847 chở bị cáo Vòng A P ngồi phía sau thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động hiệu Samsung A20s màu tím đen của Huỳnh Thị Thu H2, sinh ngày 05/11/2006 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Theo kết luận định giá tài sản thì giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.512.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 12/6/2020 trên đường Phạm Ngọc Thạch phía sau siêu thị Phan Rí Cửa thuộc khu phố Song Thanh 1, thị trấn P2, huyện T1, bị cáo Nguyễn Hữu N1 có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu đỏ, biển số 86F6-6847 chở Vòng A P ngồi phía sau thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền vàng của Võ Thị Minh T2 rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng không chiếm đoạt được tài sản. Tiếp đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày tại đoạn đường Huỳnh Thúc Kháng thuộc khu phố Xuân Giang 2, thị trấn P2, huyện T1, bị cáo N1 tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên chở bị cáo P ngồi phía sau thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen của Đặng Minh H1 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Theo kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.477.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; riêng bị cáo Vòng A P và Lê Hoài Anh N bị áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vòng A P thực hiện 03 lần cướp giật tài sản, bị cáo Nguyễn Hữu N1 thực hiện 02 lần cướp giật tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Hoài Anh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của các bị cáo đã bồi thường tiền mua nhằm tài sản cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo P và bị cáo N1 cướp giật sợi dây chuyền của Võ Thị Minh T2 nhưng không chiếm đoạt được tài sản, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản; bị cáo N và bị cáo N1 là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo P ngồi phía sau, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vẫn cố tình thực hiện hành vi cướp giật tài sản, việc các bị cáo sử dụng xe mô tô để làm phương tiện phạm tội còn có khả năng gây tai nạn giao thông và làm hoang mang cho người đi đường, gây thương tích cho người bị hại và ngay cả bản thân các bị cáo. Do đó cần áp dụng mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Ngoài ra, lúc thực hiện 03 cướp giật tài sản, bị cáo P dưới 18 tuổi do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt đối với bị cáo P theo quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu đen cho Đặng Minh H1; trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20s màu tím đen cho Huỳnh Thị Thu H2 là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu đỏ, biển số 86F6-6847 là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội, chủ sở hữu là Vòng A L (anh ruột của bị cáo P), L không biết bị cáo P mượn xe mô tô đi cướp giật tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ là có căn cứ.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vòng A P, Nguyễn Hữu N1, Lê Hoài Anh N cùng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ: điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s, điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vòng A P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 17/6/2020.

Căn cứ: điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài Anh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/8/2020.

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 17/6/2020.

2. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Vòng A P, Nguyễn Hữu N1, Lê Hoài Anh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ